

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Tăng cường khả năng tiêu thoát lũ vùng Bắc Thanh Hóa của Ban
Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình
nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Quyết định số 3312/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021; số 4598/QĐ-BNN-KH ngày 28/11/2022; số 2510/QĐ-BNN-KH ngày 22/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Tăng cường khả năng tiêu thoát lũ vùng Bắc Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 5721/STNMT-BVMT ngày 26/6/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Tăng cường khả năng tiêu thoát lũ vùng Bắc Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 693/Tr-STNMT ngày 29/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tăng cường khả năng tiêu thoát lũ vùng Bắc Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông

ng nghiệp và PTNT Thanh Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã: Yên Dương, Hà Giang, Hoạt Giang, Hà Bắc, Hà Thái, Hà Châu, Hà Hải, Hà Lai, huyện Hà Trung; các xã: Nga Liên, Nga Thanh, Nga Yên, Nga Văn, Ba Đình, Nga Vịnh, Nga Thiện, Nga Tân, huyện Nga Sơn với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Tăng cường khả năng tiêu thoát lũ vùng Bắc Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa thực hiện tại các xã: Yên Dương, Hà Giang, Hoạt Giang, Hà Bắc, Hà Thái, Hà Châu, Hà Hải, Hà Lai, huyện Hà Trung; các xã: Nga Liên, Nga Thanh, Nga Yên, Nga Văn, Ba Đình, Nga Vịnh, Nga Thiện, Nga Tân, huyện Nga Sơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện: Hà Trung, Nga Sơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND các xã: Yên Dương, Hà Giang, Hoạt Giang, Hà Bắc, Hà Thái, Hà Châu, Hà Hải, Hà Lai, huyện Hà Trung; các xã: Nga Liên, Nga Thanh, Nga Yên, Nga Văn, Ba Đình, Nga Vịnh, Nga Thiện, Nga Tân, huyện Nga Sơn (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Tăng cường khả năng tiêu thoát lũ vùng Bắc Thanh Hóa
của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp
và PTNT Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Tăng cường khả năng tiêu thoát lũ vùng Bắc Thanh Hóa
- Địa điểm thực hiện: Tại các xã Yên Dương, Hà Giang, Hoạt Giang, Hà Bắc, Hà Thái, Hà Châu, Hà Hải, Hà Lai, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; các xã: Nga Liên, Nga Thanh, Nga Yên, Nga Văn, Ba Đình, Nga Vịnh, Nga Thiện, Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa.
- + Người đại diện: Ông Cao Bát Chí Chức vụ: Giám đốc
- + Địa chỉ: Số 06, đường Hạc Thành, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Dự án Tăng cường khả năng tiêu thoát lũ vùng Bắc Thanh Hóa được thực hiện trên địa bàn các xã Yên Dương, Hà Giang, Hoạt Giang, Hà Bắc, Hà Thái, Hà Châu, Hà Hải, Hà Lai, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; các xã: Nga Liên, Nga Thanh, Nga Yên, Nga Văn, Ba Đình, Nga Vịnh, Nga Thiện, Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa nhằm tăng cường khả năng tiêu thoát lũ cho lưu vực có diện tích khoảng 20.650ha, trong đó, có 4.570 ha được chủ động bơm tiêu; góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, cải tạo môi trường sinh thái của khu vực.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

** Các hạng mục công trình chính như sau:*

- Nâng cấp kênh Hưng Long và công trình trên kênh, đảm bảo tiêu thoát với lưu lượng lớn nhất dự kiến $Q_{\text{Max}} = 30\text{m}^3/\text{s}$ với tổng chiều dài tuyến: 14.100m, cụ thể:
 - + Tôn cao bờ kênh tại những đoạn bờ kênh thấp chưa đủ cao trình chống lũ bằng tường BTCT M250; chiều cao đỉnh tường so với mặt đất tự nhiên khoảng từ (0,4÷1,4)m;
 - + Gia cố mái tại một số vị trí bị xói lở cục bộ và các đoạn qua khu dân cư, kết cấu bằng tấm lát BTCT đúc sẵn M250;
 - + Gia cố mặt bờ kênh các đoạn cục bộ qua khu dân cư, kết cấu gia cố bằng bê tông M250;
 - + Nối dài, lấp đặt cửa van các cống hiện có hai bên bờ kênh;

+ Xây dựng mới 04 cống điều tiết trên kênh (cống điều tiết Văn Thắng, Cống điều tiết bể hút trạm bơm Xa Loan, cống điều tiết tại K5+270 trên kênh, cống điều tiết Yên Hải), kết cấu cống hộp BTCT M250; xử lý nền bằng cọc BTCT; cửa van phẳng bằng thép, đóng mở bằng tời điện;

+ Nâng cấp trạm bơm và kênh xả trạm bơm Nga Thiện: Thay 06 tổ máy loại $2.500\text{m}^3/\text{h}$ trạm bơm Nga Thiện; nâng cấp, sửa chữa đoạn kênh xả trạm bơm Nga Thiện: Nạo vét, đào mở rộng đoạn kênh dẫn hiện có, chiều dài $L=120\text{m}$; cao trình đáy kênh tại cửa vào $(+0,50)$; chiều rộng đáy kênh $B=3,5\text{m}$; hệ số mái $m=1,5$.

- Xây dựng công trình điều tiết, tiêu trên kênh Chiều Bạch: Xây dựng mới cống điều tiết trên kênh Chiều Bạch; kích thước cống $n \times (B \times H) = 2 \times (3,0 \times 3,5)\text{m}$; cao trình đáy cống $(-0,80)$.

- Nạo vét lòng dẫn sông Tổng: Nạo vét và gia cố mái một số đoạn xung yếu trên sông, chiều dài tuyến nạo vét $1.354,5\text{m}$, chiều rộng đáy sông: $10 - 15\text{m}$, chiều dài gia cố mái 300m , hệ số mái: $1,5 - 2,0$.

- Nạo vét sông Hoạt tại các vị trí bị co hẹp, ách tắc dòng chảy đảm bảo thuận lợi cho việc tiêu thoát nước: Đoạn 1, chiều dài 1000m , chiều rộng đáy sông 31m , hệ số mái $1,5$; cao độ đáy nạo vét $-2,1\text{m}$; Đoạn 2, chiều dài 550m , chiều rộng đáy sông: 37m , hệ số mái $1,5$; cao độ đáy nạo vét $(-1,5) - (-2,0)\text{m}$;

- Xây dựng, nâng cấp một số công trình trên các tuyến:

+ Cống Yên Dương: Xây dựng cống điều tiết mới thay thế cầu cũ; kích thước $n \times (B \times H) = 4 \times (5,0 \times 5,0)$; cao trình đáy cống $(-0,70)$;

+ Cầu Địa Ngang: Xây dựng mới cầu Địa Ngang tại vị trí cầu hiện có, tải trọng tính toán HL93, chiều dài cầu $L_c=66,3\text{m}$, bề rộng mặt cầu $B=12\text{m}$.

+ Cầu Cao Lũng: Xây dựng mới cầu Cao Lũng thay thế cầu hiện có, tải trọng tính toán HL93, chiều dài cầu $L_c=82,2\text{m}$; bề rộng mặt cầu $B=6,0\text{m}$.

- Nâng cấp, gia cố tuyến kênh tưới tiêu kết hợp Đông Quang.

+ Kênh chính: Đoạn từ K0 đến cọc K1+100 (chiều dài 100m); kênh có kết cấu dạng cống hộp BTCT M250, kích thước $b \times h = (2,5 \times 2,5)\text{m}$; đoạn còn lại K1+100 đến K4+203,4 mặt cắt kênh hình thang, gia cố mái bằng tấm BTCT đúc sẵn; chân mái gia cố bằng dầm BTCT; bờ trái kết hợp đường quản lý vận hành $B=4,5\text{m}$; gia cố mặt bằng bê tông M250, chiều rộng gia cố $B_m=3,5\text{m}$; bờ phải $B=3,0\text{m}$ gia cố bằng cấp phối đá dăm, chiều rộng gia cố $b=2,5\text{m}$.

+ Kênh nhánh N1, N2: Mặt cắt kênh hình thang; gia cố mái bằng tấm BTCT đúc sẵn; chân mái gia cố bằng dầm BTCT; bờ trái kết hợp đường quản lý vận hành $B=4,5\text{m}$; gia cố mặt đường bằng bê tông M250, chiều rộng gia cố $B_m=3,5\text{m}$; bờ phải $B=3,0\text{m}$ gia cố bằng cấp phối đá dăm, chiều rộng gia cố $b=2,5\text{m}$.

+ Xây dựng một số cống trên kênh chính, hình thức cống hộp bằng BTCT và trên kênh nhánh hình thức cống tròn BTCT.

- Nâng cấp một số đoạn xung yếu trên tuyến đê sông Hoạt qua xã Hà Bắc: Tổng chiều dài $L=2.014\text{m}$; xây dựng tường chắn BTCT, cao trình đỉnh $(+5,15)$;

chiều rộng mặt đê $B=6\text{m}$, chiều rộng gờ cốt $b=5,0\text{m}$, kết cấu mặt đê bằng bê tông M250.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm đến môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, cụ thể: Từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, phá dỡ, bóc xúc, trút đổ nguyên vật liệu thi công, vật liệu đổ thải, san nền, thi công nâng cấp kênh Hưng Long và các công trình trên kênh, thi công công trình điều tiết, tiêu trên kênh Chiếu Bạch, thi công Nạo vét lòng dẫn sông Tổng; nạo vét sông Hoạt tại các vị trí bị co hẹp, bồi lắng cục bộ; xây dựng, nâng cấp một số công trình trên sông (cống, cầu,...), thi công nâng cấp, gia cố tuyến kênh tưới tiêu kết hợp Đông Quang, thi công nâng cấp một số đoạn xung yếu trên tuyến đê sông Hoạt,... hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động đến lòng bờ, bãi sông, dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh giai đoạn xây dựng

3.1. Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh tối đa khoảng $16,8\text{m}^3/\text{ngày}$; tại mỗi khu vực lán trại thi công các hạng mục của công trình dao động từ $0,6 - 2,7\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm/lán trại. Thông số ô nhiễm đặc trưng: chất rắn lơ lửng (TSS), BOD_5 , tổng Nitơ, tổng Photpho, tổng Coliforms.

- Nước thải xây dựng từ quá trình rửa phương tiện vận chuyển, thiết bị, dụng cụ thi công xây dựng phát sinh tối đa khoảng $16,05\text{m}^3/\text{ngày}$; tại mỗi hạng mục của công trình dao động từ $0,75 - 2,7\text{m}^3/\text{ngày}$.đêm/công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại các khu vực công trường thi công có lưu lượng từ $0,00014\text{m}^3/\text{s} - 0,737\text{m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng...

3.2. Bụi và khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng, bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, thi công các hạng mục công trình của dự án,... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO , SO_2 , NO_2 , hơi xăng,...

3.3. Chất thải rắn thông thường:

- Tổng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tối đa khoảng $84\text{kg}/\text{ngày}$, tại mỗi

khu vực lán trại thi công các hạng mục của công trình dao động từ 3,0 - 13,5kg/ngày đêm/lán trại. Thành phần chủ yếu gồm các loại bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa và các loại chất thải sinh hoạt khác.

- Khối lượng phá dỡ, phát quang thực vật phát sinh khoảng 3.723,9 m³, tại mỗi khu vực công trình thi công các hạng mục của công trình dao động từ 114,0— 1.447,9 m³/công trình thi công.

- Chất thải rắn do đào, nạo vét phát sinh khoảng 72.188,25m³ gồm: đất, bùn nạo vét phát sinh khoảng 68.464,35m³, tại mỗi khu vực công trình thi công các hạng mục của công trình dao động từ 117,0 - 27.404 m³/công trình.

- Khối lượng tầng mặt đất trồng lúa phát sinh khoảng 15.690,52m³.

3.4. Chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 15kg/tháng/công trình. Thành phần chủ yếu là dầu, mỡ thải, giẻ lau dầu mỡ; thùng chứa dầu mỡ, các loại bóng đèn huỳnh quang, ắc quy thải,...

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 40 lít/tháng/công trình. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.5. Tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung từ phương tiện vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu, sử dụng thiết bị thi công xây dựng, đào đắp, nạo vét... trên công trường.

3.6. Các tác động khác:

- *Tác động do chiếm dụng đất lúa:* Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác.

- *Tác động đến tưới tiêu nông nghiệp, tiêu thoát nước khu vực:* Việc thi công nâng cấp trạm bơm, nạo vét các sông Tổng, sông Hoạt, thi công một số công tiêu thoát nước,... sẽ ảnh hưởng đến hoạt động tưới tiêu nông nghiệp và tiêu, thoát nước của khu vực.

- *Các rủi ro, sự cố môi trường:* Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn giao thông; tai nạn lao động,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án giai đoạn xây dựng

4.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải tại mỗi khu vực lán trại/khu vực công trình như sau:

- Nước thải sinh hoạt:

- + Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được đưa về hố lắng có thể tích 3,0 m³ (kích thước: 2,0m x 1,5m x 1,0m; thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm), nước thải sau lắng được thoát ra mương thoát nước khu vực.

- + Nước thải từ quá trình ăn uống được đưa về bể tách dầu mỡ thể tích 1,0 m³ (kích thước: 1,0m x 1,0 m x 1,0m; kết cấu các bể: đáy đổ bê tông xi măng, tường xây gạch xi măng, nắp bằng bê tông cốt thép); nước thải sau tách

dầu mỡ được dẫn về hố lắng nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ trước khi thoát ra mương thoát nước khu vực.

+ Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (*đại tiện, tiểu tiện*) được xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động (kích thước: 2,7x1,35m x2,6 m) đặt tại mỗi khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (*tần suất 03 ngày/lần*) bằng xe chuyên dụng.

- Nước thải xây dựng: được thu gom về 01 bể lắng tại mỗi khu vực lán trại, dung tích 3,0 m³ (kích thước: 2,0m x 1,5m x 1,0m, thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm); để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ trước khi thải ra hệ thống thoát nước của khu vực và thoát ra các kênh tiêu khu vực dự án. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

+ Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi,...

+ Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trũng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa.

+ Không để vật liệu độc hại ngoài trời, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

+ Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

+ Đổ thải bùn nạo vét đúng vị trí bãi thải; không đổ thải ngay ven lề đường giao thông, chân đê ven sông nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn kéo theo lượng bùn đất chảy xuống sông.

4.2. Công trình và biện pháp thu gom xử lý bụi, khí thải

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường; phun ẩm cốt liệu và các vị trí đào đắp.

- Khu vực chứa cát, đá xây dựng, xi măng sử dụng bạt phủ kín và sau mỗi lần khi lấy vật liệu phủ bạt ngay để chống phát tán bụi.

- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu; tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí trên tuyến đường vận chuyển qua các khu dân cư lân cận, khu vực tập trung đông người,...

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe, xe chở bùn thải phải được gia cố thùng xe

bằng bạt HDPE; xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường được xịt sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe.

4.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- *Chất thải rắn sinh hoạt:*

+ Trang bị 03 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 100 lít/thùng)/công trường tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công;

+ Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 03 ngày/lần.

- *Chất thải rắn xây dựng:*

+ Đối với thực vật phát quang: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Đối với bùn thải từ quá trình nạo vét sông được vận chuyển bằng các xe bồn kín, chuyên dụng (nhằm giảm thiểu nước rỉ bùn rơi vãi ra tuyến đường vận chuyển) đến các bãi đổ thải đã được thỏa thuận; không đổ bùn thải dọc các tuyến đề thuộc dự án.

+ Đối với lớp đất màu từ quá trình bóc lớp đất phong hóa trên phần diện tích đất trồng lúa được thu gom, cho các hộ/đơn vị sử dụng để phủ đất màu trồng cây trên địa bàn; phần đất đào dư thừa được thu gom cùng khối lượng chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình cũ, vận chuyển về khu vực bãi đổ thải đã được thỏa thuận (*Bãi thải tại CCN Hà Dương, xã Yên Dương, diện tích 5,0ha và Bãi thải tại xã Nga Tân, diện tích 3,0ha*).

+ Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị ít nhất 01 thùng chứa dung tích 100 lít/công trường để chứa chất thải rắn nguy hại; 01 thùng phuy với thể tích 200 lít/công trường để chứa chất thải lỏng nguy hại.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Tắt các máy móc, thiết bị khi không sử dụng.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

4.6. Các biện pháp giảm thiểu tác động khác

- Giảm thiểu tác động đến giao thông khu vực: Thực hiện theo đúng phương án thi công; lắp đặt đầy đủ các đèn tín hiệu, biển hiệu an toàn, biển báo và biển chỉ dẫn giới hạn chế tốc độ trên công trường, khu vực dân cư,... có hoạt động của dự án đi qua; thi công đề quây (tại các vị trí thi công cầu, cống,...) kết hợp đường giao thông tạm thời cho người dân khu vực dự án.

- Biện pháp giảm thiểu do tập trung đông công nhân: Phối hợp chặt chẽ với địa phương để cùng quản lý công nhân lao động của dự án.

- Giảm tác động đến tưới tiêu vùng dự án: Đắp đề quây và tổ chức dẫn dòng thi công các hạng mục thi công cầu, cống và gia cố, nâng cấp tuyến kênh. Tại các vị trí thi công các cống lấy nước tưới, cần bố trí rãnh/kênh tạm thời dẫn dòng lấy nước tưới phục vụ sản xuất; thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND các xã và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước phù hợp trong quá trình thi công dự án.

- Giảm thiểu tác động làm thay đổi cảnh quan, địa hình địa mạo: Thực hiện thu dọn thảm thực vật, chặt cây theo đúng phạm vi thiết kế đối với diện tích đất thu hồi của dự án; hoàn trả mặt bằng tại các vị trí chiếm dụng đất tạm thời trong quá trình thi công.

- Giảm thiểu tác động do sự cố cháy nổ: Trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy tại các khu vực có nguy cơ cháy nổ, tập huấn, nâng cao nhận thức của công nhân về phòng cháy chữa cháy.

- Không thi công nạo vét các hệ thống sông, kênh trong mùa mưa lũ.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Chỉ được phép triển khai thực hiện thi công các hạng mục theo đúng địa điểm, diện tích, thiết kế được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và tuân thủ nghiêm các yêu cầu về an toàn trong thiết kế đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Chủ dự án phối hợp chính quyền địa phương tiến hành giám sát, theo dõi nguy cơ sạt lở bờ kênh, sông; theo dõi diễn biến của các quá trình thay đổi địa hình hai bên bờ, phát hiện kịp thời các hiện tượng rạn nứt, sạt lở bờ (nếu có) gần khu vực thi công.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến tại vị trí xây dựng và khu vực sông nơi dự án triển khai thi công. Trường hợp xảy ra sự cố mất an toàn phải báo cáo ngay với cơ quan chức năng và kịp thời xử lý, đảm bảo an toàn, không đắp tôn cao lòng sông, lòng kênh và thực hiện các hoạt động làm cản trở việc tiêu, thoát lũ của lòng sông, kênh tiêu.

- Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác.

- Trước mùa mưa lũ và sau khi hoàn thành công trình phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu phế thải, công trình tạm và hoàn trả hiện trạng lòng sông, hệ thống kênh mương khác...

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.